

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Kế toán, Kiểm toán, Thuế, Tài chính

Tháng 10/2026



MỤC LỤC

	Trang
Thông tư 135/2026/TT-BTC ngày 09/09/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 152/2015/TT-BTC về hướng dẫn thuế tài nguyên được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 41/2024/TT-BTC.	02
Thông tư 136/2026/TT-BTC ngày 14/09/2026 sửa đổi khoản 2 Điều 3 Thông tư 158/2025/TT-BTC quy định về hồ sơ xác định đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.	03
Thông tư 137/2026/TT-BTC ngày 24/09/2026 quy định về hai chuẩn mực kiểm toán Việt Nam mới liên quan đến quản lý chất lượng.	04
Thông tư 138/2026/TT-BTC ngày 25/09/2026 hướng dẫn một số điều của Nghị định 200/2026/NĐ-CP về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và quốc tế.	05
Nghị định 357/2026/NĐ-CP ngày 15/09/2026 về quản lý, sử dụng nguồn thu từ cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.	06
Công văn 21591/CHQ-NVTHQ ngày 11/09/2026 về việc hướng dẫn tỷ giá áp dụng đối với hóa đơn hàng hóa xuất khẩu.	07
Công văn 6810/CT-QLNT ngày 14/09/2026 về việc hướng dẫn về tỷ giá trên hóa đơn.	07
Công văn 4941/KHH-QLDN1 ngày 15/09/2026 về việc giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt khi có chiết khấu thương mại.	08
Công văn 6936/CT-QLTT ngày 18/09/2026 về việc thực hiện thống nhất một số nội dung trong giải quyết hoàn thuế GTGT.	08-09
Nghị định 365/2026/NĐ-CP ngày 23/09/2026 quy định về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo.	10



QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Ngày 09/09/2026, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 135/2026/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 152/2015/TT-BTC về hướng dẫn thuế tài nguyên, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 41/2024/TT-BTC, theo đó:

- Xây dựng và công khai Bảng giá tính thuế tài nguyên: Sở Tài chính sẽ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan để xây dựng, điều chỉnh Bảng giá tính thuế tài nguyên và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành. Sau khi ban hành, Bộ Tài chính sẽ cập nhật cơ sở dữ liệu giá tính thuế tài nguyên, và cơ quan thuế địa phương sẽ công khai Bảng giá này trên Cổng thông tin điện tử của mình.
- Xác định sản lượng tài nguyên tính thuế: Sản lượng tài nguyên tính thuế là tổng sản lượng khai thác trong năm, không phân biệt tồn kho hay đang chế biến. Nếu sản lượng bán ra gồm cả sản phẩm tài nguyên và công nghiệp, cần quy đổi ra sản lượng tài nguyên khai thác theo định mức do người nộp thuế tự xác định. Nếu định mức này thấp hơn định mức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành, thì áp dụng định mức của tỉnh.
- Bãi bỏ và thay thế một số quy định: Thông tư bãi bỏ một số ví dụ và nội dung liên quan đến chi phí chế biến trong Thông tư 152/2015/TT-BTC. Ngoài ra, thay thế một số cụm từ để phù hợp với quy định mới. Các khoản 2 và 3 Điều 2 của Thông tư 41/2024/TT-BTC cũng bị bãi bỏ.

Thông tư 135/2026/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 09/09/2026 và áp dụng từ kỳ tính thuế tài nguyên năm 2026.



QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Ngày 14/09/2026, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 136/2026/TT-BTC sửa đổi khoản 2 Điều 3 Thông tư 158/2025/TT-BTC quy định về hồ sơ xác định đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. theo đó:

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, gia công, thuê gia công bán hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân kinh doanh khác để xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài phải có các hồ sơ sau:
 - Hợp đồng mua bán hàng hóa để xuất khẩu hoặc hợp đồng ủy thác xuất khẩu.
 - Hóa đơn bán hàng, giao hàng ủy thác xuất khẩu.
 - Biên bản thanh lý hợp đồng trong trường hợp hợp đồng mua bán hàng hóa để xuất khẩu hoặc hợp đồng ủy thác xuất khẩu đã được thanh lý toàn bộ hoặc từng phần. Biên bản thanh lý phải thể hiện các nội dung gồm: Tên, số lượng, chủng loại, mặt hàng, giá bán của hàng hóa đã thực tế xuất khẩu; hình thức thanh toán; số tiền và số, ngày của chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của người mua nước ngoài cho tổ chức, cá nhân xuất khẩu và giữa tổ chức, cá nhân sản xuất với tổ chức, cá nhân xuất khẩu hoặc tổ chức, cá nhân nhận ủy thác xuất khẩu; số, ngày của hợp đồng xuất khẩu; số, ngày của tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu.
- Thông tư bổ sung quy định về thời điểm có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt được xác định theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng (nếu có). Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt được xác định theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng.
- Trường hợp hàng hóa được tổ chức, cá nhân xuất khẩu mua hoặc nhận ủy thác xuất khẩu nhưng không thực tế xuất khẩu mà được tiêu thụ trong nước. Theo đó, tổ chức, cá nhân có hàng hóa xuất khẩu phải kê khai và nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa này tại thời điểm tiêu thụ (bán) trong nước.

Thông tư 136/2026/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ ngày 15/09/2026.



QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Ngày 24/09/2026, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 137/2026/TT-BTC quy định về hai chuẩn mực kiểm toán Việt Nam mới liên quan đến quản lý chất lượng, theo đó:

- Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về quản lý chất lượng số 1 (VSQM1): VSQM1 quy định về quản lý chất lượng cho các doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, dịch vụ đảm bảo khác hoặc các dịch vụ liên quan. Chuẩn mực này yêu cầu doanh nghiệp kiểm toán thiết kế, thực hiện và vận hành hệ thống quản lý chất lượng để đảm bảo rằng các dịch vụ được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực nghề nghiệp và yêu cầu pháp luật. Hệ thống quản lý chất lượng bao gồm các thành phần như quy trình đánh giá rủi ro, quản trị và lãnh đạo, chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, và quy trình giám sát và khắc phục.
- Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về quản lý chất lượng số 2 (VSQM2): VSQM2 quy định về việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ, bao gồm việc bổ nhiệm và tư cách hợp lệ của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ. Chuẩn mực này yêu cầu người soát xét phải có đủ năng lực, khả năng và thẩm quyền để thực hiện việc soát xét, đồng thời tuân thủ các chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp. Việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ nhằm đánh giá khách quan các xét đoán quan trọng và kết luận của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ.
- VSQM2 áp dụng cho các hợp đồng kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính cho các kỳ kế toán bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2029. Các hợp đồng bắt đầu trước ngày này vẫn áp dụng chuẩn mực kiểm soát chất lượng cũ (VSQC1).
- Thông tư 137/2026/TT-BTC thay thế chuẩn mực kiểm soát chất lượng số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC, áp dụng cho các doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam, người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ và các tổ chức, cá nhân liên quan và có hiệu lực từ ngày 01/01/2029.





QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Ngày 25/09/2026, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 138/2026/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 200/2026/NĐ-CP về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và quốc tế, theo đó:

- Doanh nghiệp phát hành phải đăng ký thông tin trái phiếu với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Khi có thay đổi thông tin, doanh nghiệp phải điều chỉnh trong vòng 10 ngày. Trái phiếu được đăng ký dưới dạng bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử.
- Giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ được thực hiện qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Phương thức thanh toán tức thời theo từng giao dịch được áp dụng, đảm bảo bên mua có đủ tiền và bên bán có đủ trái phiếu.
- Doanh nghiệp phát hành phải công bố thông tin trước đợt chào bán, định kỳ và bất thường. Thông tin bao gồm tình hình tài chính, thanh toán lãi, gốc trái phiếu, và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán. Công bố thông tin phải được gửi đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Các tổ chức liên quan như tổ chức tư vấn, đại diện người sở hữu trái phiếu, tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành, và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội phải gửi báo cáo định kỳ về tình hình chào bán, giao dịch trái phiếu. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam giám sát việc tuân thủ quy định và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thông tư 138/2026/TT-BTC thay thế Thông tư số 30/2023/TT-BTC và Thông tư số 76/2024/TT-BTC, và yêu cầu các bên liên quan thực hiện điều chỉnh theo quy định mới và có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.





QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Ngày 15/9/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 357/2026/NĐ-CP về quản lý, sử dụng nguồn thu từ cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, theo đó:

Nguyên tắc quản lý, sử dụng nguồn thu từ cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập được quy định như sau:

- Các khoản thu từ cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập phải nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập, pháp luật về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và quy định tại Nghị định này.
- Khoản thu từ cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trung ương nộp vào ngân sách trung ương (trong đó có khoản thu từ xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập đã giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam theo quy định của pháp luật về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập).
- Khoản thu từ cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương nộp vào ngân sách địa phương.
- Cơ quan thuế thực hiện quản lý thu theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý thuế và quy định tại Nghị định này.
- Các khoản thu quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này được tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước để chi đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và chi đầu tư cho các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng của quốc gia, địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này. Trong đó, được phép sử dụng toàn bộ các khoản thu từ cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp để chi đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp mạnh, quy mô lớn, đóng vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt, chiến lược của nền kinh tế.
- Các khoản chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển quy định tại Nghị định này do ngân sách trung ương, ngân sách địa phương đảm bảo đối với các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trung ương và địa phương theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Nghị định 357/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/11/2026.



CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 11/09/2026, Cục Hải quan ban hành Công văn 21591/CHQ-NVTHQ về việc hướng dẫn tỷ giá áp dụng đối với hóa đơn hàng hóa xuất khẩu, theo đó:

- Doanh nghiệp thực hiện khai báo và xác định trị giá hải quan theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm đăng ký tờ khai để tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.
- Trường hợp trị giá giao dịch được thể hiện bằng ngoại tệ thống nhất nhưng số tiền quy đổi sang VND trên tờ khai hải quan khác với số tiền quy đổi trên chứng từ khác do doanh nghiệp sử dụng tỷ giá khác nhau cho các mục đích khác nhau thì việc chênh lệch số tiền VND không được xác định là chênh lệch về trị giá hàng hóa.
- Đồng thời, doanh nghiệp không phải điều chỉnh tờ khai hải quan chỉ nhằm mục đích làm cho số tiền quy đổi VND trên các chứng từ giống nhau, nếu các nội dung liên quan đến bản chất giao dịch và trị giá hàng hóa bằng ngoại tệ phù hợp với hồ sơ, chứng từ thực tế.



Ngày 14/09/2026, Cục thuế ban hành Công văn 6810/CT-QLNT về việc hướng dẫn về tỷ giá trên hóa đơn, theo đó:

- Đối với các trường hợp được khai thuế, khoản thu khác bằng ngoại tệ quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP thì đồng tiền khai, nộp thuế, các khoản thu khác và tỷ giá khai thuế quy đổi thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.
- Trường hợp nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh bằng ngoại tệ theo quy định của pháp luật về ngoại hối thì người bán thể hiện trên hóa đơn tỷ giá ngoại tệ với Đồng Việt Nam theo quy định tại điểm c.1 khoản 8 Phụ lục kèm theo Nghị định số 254/2026/NĐ-CP. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 26 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 và pháp luật về kế toán, tỷ giá thể hiện trên hóa đơn là tỷ giá giao dịch thực tế được xác định theo quy định của pháp luật về kế toán.



CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 15/09/2026, Thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành Công văn 4941/KHH-QLDN1 về việc giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt khi có chiết khấu thương mại, theo đó:

- Trường hợp công ty sản xuất và cung cấp sản phẩm chịu thuế tiêu thụ đặc biệt ra thị trường cho khách hàng và có áp dụng hình thức chiết khấu thương mại dành cho khách hàng ngay trên hóa đơn xuất bán thì giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt được xác định như sau:
- Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt = (Giá bán chưa có thuế giá trị gia tăng - Thuế bảo vệ môi trường (nếu có)) / (1 + Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt)
- Trong đó, giá bán chưa có thuế giá trị gia tăng là giá bán đã chiết khấu thương mại cho khách hàng theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng.
- Trường hợp công ty áp dụng hình thức chiết khấu thương mại khi khách hàng đáp ứng một số điều kiện nhất định và công ty thực hiện xuất hóa đơn điều chỉnh giảm doanh thu tương ứng với số tiền chiết khấu cho khách hàng thì công ty thực hiện điều chỉnh giảm số thuế TTĐB phải nộp tương ứng tính trên số tiền chiết khấu cho khách hàng.



Ngày 18/09/2026, Cục thuế ban hành Công văn 6936/CT-QLTT về việc thống nhất một số nội dung trong giải quyết hoàn thuế GTGT, theo đó:

- Cảnh báo rủi ro không đồng nghĩa với kết luận không được hoàn thuế: Thông tin, cảnh báo rủi ro về người bán, hóa đơn hoặc một chủ thể trong chuỗi cung ứng là thông tin phục vụ quản lý rủi ro, rà soát và xác minh. Cảnh báo rủi ro không tự động đồng nghĩa với việc giao dịch của doanh nghiệp mua hàng không có thật, hóa đơn không hợp pháp hoặc doanh nghiệp không đủ điều kiện hoàn thuế. Việc xác định hồ sơ hoàn thuế, phần số tiền đề nghị có rủi ro được thực hiện trên Hệ thống thông tin quản lý thuế theo tiêu chí quản lý rủi ro và quy định tại Điều 30 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, Điều 48 và Điều 49 Thông tư số 89/2026/TT-BTC.
- Trường hợp chỉ một phần số tiền trong hồ sơ đề nghị hoàn thuế có rủi ro:
- Đối với hồ sơ thuộc trường hợp hoàn thuế trước, nếu Hệ thống thông tin quản lý thuế xác định một phần số tiền đề nghị hoàn có rủi ro trong quản lý thuế thì cơ quan thuế thực hiện thông báo phần số tiền đó thuộc diện kiểm tra trước hoàn theo quy định.

CHÍNH SÁCH THUẾ

- Phần số tiền còn lại tiếp tục được xử lý theo trình tự của hồ sơ hoàn thuế trước nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định. Việc một phần số tiền có rủi ro không làm toàn bộ số tiền đề nghị hoàn bị dừng xử lý.
- Đối với hồ sơ thuộc trường hợp kiểm tra trước hoàn thuế theo quy định, cơ quan thuế thực hiện trình tự kiểm tra trước hoàn đối với hồ sơ và xác định số tiền đủ điều kiện được hoàn, không được hoàn hoặc chưa đủ điều kiện được hoàn theo kết quả kiểm tra, rà soát.
- Trường hợp người bán hoặc chủ thể trong chuỗi cung ứng có dấu hiệu rủi ro:
- Việc người bán, nhà cung cấp cấp hai hoặc chủ thể khác trong chuỗi cung ứng bị cảnh báo rủi ro về hóa đơn, ngừng hoạt động, không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, giải thể hoặc chấm dứt hoạt động là thông tin để cơ quan thuế đánh giá rủi ro và xác minh khi cần thiết; không phải là căn cứ để cơ quan thuế kết luận doanh nghiệp không được hoàn thuế hoặc phải hoàn trả số thuế GTGT đã được hoàn.
- Cơ quan thuế xem xét trên cơ sở hồ sơ, hóa đơn, chứng từ, tính hợp pháp, tính có thật của giao dịch và việc doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện hoàn thuế áp dụng tại kỳ hoàn thuế, thời điểm phát sinh giao dịch. Trường hợp qua kiểm tra, xác minh hoặc theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định hóa đơn không hợp pháp, giao dịch không có thật, doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện hoàn thuế hoặc có hành vi gian lận, thông đồng, sử dụng hóa đơn không hợp pháp thì xử lý theo quy định pháp luật.
- Từ ngày 01/01/2026, người bán đã kê khai, nộp thuế GTGT không còn là điều kiện hoàn thuế của bên mua. Khoản 3 Điều 1 Luật số 149/2025/QH15 đã bãi bỏ điểm c khoản 9 Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 về điều kiện “người bán đã kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế”, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Theo đó, đối với kỳ hoàn thuộc phạm vi áp dụng của quy định hiện hành, việc người bán chưa kê khai hoặc chưa nộp thuế GTGT đối với hóa đơn đã xuất không phải là điều kiện để xác định quyền hoàn thuế của doanh nghiệp mua hàng.
- Doanh nghiệp vẫn phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện khác về hoàn thuế, hóa đơn, chứng từ và giao dịch theo quy định. Đối với kỳ hoàn trước ngày 01/01/2026, áp dụng quy định pháp luật có hiệu lực tại kỳ hoàn tương ứng.



XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 23/09/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 365/2026/NĐ-CP quy định về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo, theo đó:

- Thương nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế có quyền kinh doanh xuất khẩu gạo nếu đáp ứng đủ điều kiện và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo. Thương nhân có vốn đầu tư nước ngoài cũng được phép kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định của Nghị định và các cam kết quốc tế. Đặc biệt, thương nhân xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đỏ, gạo bổ sung vi chất dinh dưỡng không cần Giấy chứng nhận.
- Thương nhân phải có ít nhất một kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và một cơ sở xay xát gạo đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm. Các cơ sở này có thể thuộc sở hữu hoặc thuê của thương nhân, nhưng không được cho thuê lại để cấp Giấy chứng nhận.
- Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận cho thương nhân đáp ứng điều kiện kinh doanh. Hồ sơ bao gồm đơn đề nghị và giấy tờ chứng minh quyền sử dụng kho và cơ sở xay xát. Thời gian xử lý hồ sơ là 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Việc điều hành xuất khẩu gạo phải đảm bảo tiêu thụ thóc, gạo hàng hóa và bảo vệ lợi ích người trồng lúa, cân đối xuất khẩu và tiêu dùng nội địa. Thương nhân phải duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu 5% số lượng gạo đã xuất khẩu trong 6 tháng trước đó. Thương nhân nhập khẩu gạo phải thông báo kế hoạch nhập khẩu với Bộ Công Thương.
- Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý, điều hành và hỗ trợ thương nhân trong hoạt động kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo. Các Hiệp hội Lương thực và ngành hàng lúa gạo Việt Nam cũng có trách nhiệm hỗ trợ hội viên trong việc xây dựng vùng nguyên liệu và phát triển thị trường.

Nghị định 336/2026/NĐ-CP áp dụng cho các thương nhân theo quy định của Luật Thương mại, các cơ quan, tổ chức quản lý xuất, nhập khẩu gạo và các tổ chức, cá nhân liên quan và có hiệu lực thi hành từ 01/10/2026.



LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI



anvietcpa.com



facebook.com/anvietcpa/



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Đỗ Dương Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0939.333.119

Email: tung.do@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909.866.888

Email: giang.vu@anvietcpa.com

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Tel: 0246.2782.904

Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC ngõ 78 Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Tel: 0243.7958.705

Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 12A khu BH 06 - ô số 13 lô OTM-1, Khu đô thị Vinhomes Imperia, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: 02253.842.430

Email: anviet.hp@anvietcpa.com